TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2026/QĐST-DS	*Lâm Đồng, ngày 07 tháng 07 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 211; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 100, Điều 103 Luật tổ chức tín dụng năm 2024;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 06 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 212/2026/TLST - DS ngày 02 tháng 04 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 06 năm 2026, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (B); địa chỉ: T, Số A T,Phường H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L – Tổng giám đốc;

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Xuân H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh L1 *(Theo văn bản ủy quyền số 3828/QĐ-BIDV ngày 01/7/2024 Ngân hàng TMCP Đ)*.

+ Người đại diện theo ủy quyền cho ông Đặng Xuân H: Ông Tạ Quang T và ông Trịnh Vũ Hưng T1 *(Theo văn bản ủy quyền số 224/QĐ-BIDV ngày 03/02/2026 Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh L1)*.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trần Đình T2, sinh năm 1966; địa chỉ: Số A Khối A, chung cư B, phường C - Đ, Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn Nguyễn Trần Đình T2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ (B) toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan: Tổng cộng số tiền là 2.211.788.461 đồng (Hai tỷ hai trăm mười một triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi mốt đồng). Trong đó:

+ Ông T2 có trách nhiệm cho Ngân hàng TMCP Đ (B) trả số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số 491/2024/16196216/HDTD ký ngày 24/10/2024: 1.800.000.000đ. và lãi quá hạn: 209.778.768 đồng, lãi phạt chậm trả: 73. 701.481. Lãi suất tính đến ngày 25/6/2026.

+ Ông T2 có trách nhiệm cho Ngân hàng TMCP Đ (B) số tiền nợ của Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 03/2024/16196216/HDTD ký ngày 11/04/2024: 97.033.923 và lãi quá hạn: 30.379.738, lãi phạt: 894.551. Lãi suất tính đến ngày 25/6/2026.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Bị đơn ông Nguyễn Trần Đình T2 còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo các hợp đồng vay cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 491/2024/16196216/HDTD ký ngày 24/10/2024 giữa Ngân hàng TMCP Đ (B) với ông Nguyễn Trần Đình T2.

- Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 03/2024/16196216/HDTD ký ngày 11/04/2024 giữa Ngân hàng TMCP Đ (B) với ông Nguyễn Trần Đình T2.

2. 3. Bị đơn Nguyễn Trần Đình T2 đồng ý tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 560/2022/16196216/HĐBĐ ký ngày 02/12/2022 giữa ông Nguyễn Trần Đình T2 và Ngân hàng B đối với Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 108228, số vào sổ cấp GCN số CS 04116 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 11/05/2020: Ngày 29/09/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L - Chi nhánh văn phòng đăng kí đất đai huyện Đ đã xác nhận tặng cho ông Nguyễn Trần Đình T2 để đảm bảo cho khoản nợ vay cho đến khi bị đơn ông Nguyễn Trần Đình T2 trả xong nợ.

3. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ (B) nhận chịu toàn bộ tiền chi phí tố tụng số tiền là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm ngàn đồng) về việc xem xét thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ (B) đã nộp và thanh quyết toán xong.

4. Về án phí: ông Nguyễn Trần Đình T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là **38,117,885** đồng (ba mươi tám triệu một trăm mười bảy nghìn tám trăm tám mươi lăm đồng) theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ (B) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 36.558.000 đồng (ba mươi sáu triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003877 ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tư nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 1 – Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thùy Vinh

TAND KHU VỰC 1

2YW070726.TL.QDBA
2321